**VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN**

*Dương Thị Thanh Huyền*

*Khoa K.H Chính trị, Đại học Nha Trang*

**ĐẶT VẤN ĐỀ**

Kể từ năm 2010 các trường Đại học ở nước ta bắt đầu thực hiện lộ trình chuyển đổi hình thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ. Tuy nhiên, khi đối diện với thực tế dạy học, các cơ sở đào tạo đều gặp phải những rào cản từ qui trình quản lí, cách xây dựng nội dung chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá…Tình trạng “nửa nọ nửa kia” trong đào tạo không còn là chuyện của riêng một trường đại học nào. Do vậy, để quá trình đổi mới thật sự hiệu quả thì cần phải tiến hành một cách nghiêm túc, bài bản.

Động lực thúc đẩy chúng tôi tìm tòi nghiên cứu đề xuất các biện pháp tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập của sinh viên xuất phát từ nhận thức: Muốn quá trình đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đạt kết quả, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội thì phải tiến hành đồng bộ tất cả các khâu. Từ mô hình quản lí, chất lượng đội ngũ, mục tiêu đào tạo đến cơ sở vật chất, phương pháp dạy học, đánh giá… Trong đó *đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá là một trong số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giáo dục*”[1, tr 3]. Với khuôn khổ của báo cáo này chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp dạy học và đánh giá theo hướng tích hợp mà bản thân đã nghiên cứu áp dụng qua thực tế giảng dạy.

**NỘI DUNG: Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc vận dụng phương pháp tích hợp trong đổi mới dạy học, đánh giá.**

* **Khái quát:**

*Khái niệm*: Theo từ điển tiếng Việt: Tích là dồn, góp từng ít cho thành một số lượng đáng kể. Hợp là gộp chung lại những cái có cùng tính chất cơ bản giống nhau, song hành được với nhau để thực hiện chức năng lớn hơn, cho kết quả tốt hơn. Theo đó, Tích hợp là phương pháp góp nhặt, qui tụ, kết hợp các phương pháp dạy học tương ứng sử dụng cho một qui trình dạy học tích cực nhằm tạo ra hiệu quả vượt trội so với việc thực hiện từng phương pháp đơn lẻ.

Lí luận dạy học đại học từng chỉ rõ: giữa phương pháp dạy học (DH) và đánh giá (ĐG) có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ và tương hỗ với nhau. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (SV) nghiêm túc sẽ tạo sự tác động trở lại phương pháp dạy học. Điều này đáp ứng yêu cầu đổi mới “thi gì học nấy” mà Bộ Giáo dục Đào tạo triển khai ngay trong kì thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và tuyển sinh Đại học Cao đẳng năm nay. Khác với tinh thần “học gì thi nấy” từng được áp dụng trong các cơ sở đào tạo.

*Nội dung:* Bao gồm cả đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá hoạt động học tập trên lớp.

*Mục đích:* Nhằm thay đổi cách dạy học theo hướng tích cực hiệu quả, *tạo kiến thức nền tảng, kĩ năng cơ bản, tầm nhìn rộng và tính nhân văn cho SV* [5, tr 40]. Bảo đảm kết quả học tập của SV được đánh giá khách quan, chính xác, công khai và toàn diện.

**2. Qui trình và cách thức đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá theo hướng tích hợp**

**2.1. Đổi mới phương pháp dạy học**

Từ việc xác định mục đích nội dung bài học, kiến thức cần đạt và kĩ năng cần rèn luyện cho SV, GV sẽ phối hợp vận dụng các PPDH như: thuyết giảng, DH dựa trên vấn đề, lấy người học làm trung tâm, DH theo nhóm, trình chiếu, tiếp cận những vấn đề thực tiễn, sắm vai, tương tác…cùng với việc hướng dẫn SV trao đổi những thông tin kiến thức liên quan được tích hợp từ nhiều nguồn để bổ sung tri thức. Qua đó kết hợp rèn luyện khả năng nghe nói đọc viết, nêu và giải quyết vấn đề, thuyết trình/ báo cáo, nhận xét đánh giá và các kĩ năng mềm cũng như lối nghĩ cách cảm cho SV. Đáp ứng yêu cầu *Dạy đại học là dạy nhận thức, dạy kĩ năng và dạy cảm nhận* [4, tr 39]

Quá trình đổi mới phương pháp dạy học được thực hiện thông qua những việc làm cụ thể:

+ Xây dựng hệ thống câu hỏi bài tập thực hành có nội dung mới mẻ thú vị thông qua các đề tài, chủ đề phản ánh nội dung bản chất đặc trưng của học phần. Mỗi HP ít nhất 20 câu/ chủ đề.

+ Kết hợp thuyết giảng với trao đổi, trình chiếu, phân tích, so sánh, vẽ sơ đồ, lập bảng biểu, bình luận đánh giá,…thông qua hệ thống các vấn đề.

+ Tìm kiếm lựa chọn những Văn bản, Video clip, các thước phim liên quan đến HP và lĩnh vực chuyên ngành, cho SV tiếp cận, viết hoặc trình bày bằng lời cách hiểu cách cảm của mình, rút ra bài học cho bản thân. (dc)

+ Tổ chức cho SV học tập ngoài trời để thay đổi không khí HT, tạo sự tự tin cho SV tiếp cận thông tin tri thức kết hợp với việc rèn luyên kĩ năng.(dc)

+ Động viên khích lệ tinh thần học tập giúp người học chủ động tích cực tham gia hoạt động trên lớp như phát biểu, thảo/ tranh luận, tóm tắt nội dung bài học/ vấn đề, nêu cách hiểu cách cảm trước một sự kiện tình huống, phân tích bình giá thông tin tri thức…

*(Mô tả phần Vai trò chức năng của làm việc nhóm thuộc chủ đề 1 của HP để minh họa)*

**Ưu điểm:**

- Vận dụng linh hoạt và phát huy tối đa ưu thế, khả năng bỗ trợ các phương pháp dạy học

- Tạo không khí lớp học sôi nổi, sinh động hơn.Sinh viên hào hứng phấn khởi học tập, mạnh dạn tự tin hơn trong giao tiếp; chủ động tiếp nhận kiến thức, rèn luyện kĩ năng và có ý thức thái độ học tập (HT) tự giác tích cực hơn.

- Tạo hứng thú, giảm bớt sự căng thẳng trong học tập cho SV do hạn chế được lối dạy “rót bình” theo kiểu đọc/ nhìn chép thụ động.

- Thông qua những nội dung thực hành sát thực, có tính thời sự, gần gũi với đời sống SV, giảng viên (GV) có thể nắm bắt được tư tưởng quan điểm, cách nhìn, lối sống của SV để kịp thời uốn nắn, kết hợp giữa truyền thụ tri thức, rèn luyện kĩ năng với giáo dục đạo đức cho SV.

- Định hướng cho SV làm quen với những kiến thức, kĩ năng liên quan đến nghề nghiệp của mình. Từ đó có ý thức bồi đắp kiến thức, rèn luyện kĩ năng đáp ứng chuẩn đầu ra.

- Giúp SV phát triển toàn diện, thúc đẩy quá trình tự đào tạo cho người học, góp phần tích cực vào quá trình đổi mới PPDH, nâng cao chất lượng đạo tạo.

**Hạn chế:** Sự đáp ứng của SV trong những tuần đầu chưa tốt do khả năng tri nhận ở một bộ phận SV chậm và phần lớn SV chưa quen với phương pháp học tập tích cực. Nếu GV chuẩn bị bài không kĩ, khâu tổ chức điều hành không tốt dễ bị rối, tốn nhiều thời gian mà không mang lại hiệu quả như ý. Đôi lúc quá tải trong quá trình DH do mâu thuẫn giữa mong đợi với năng lực thích ứng của SV.

**Bài học:** Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, để phát huy những ưu trội và hạn chế những thiếu khuyết của PPDH tích hợp, mỗi GV ngoài việc nắm vững bản chất của các phương pháp cần nghiên cứu tìm ra những thế mạnh, nét tương đồng giữa các PPDH để vận dụng linh hoạt, hợp lí vào quá trình dạy học, tránh sự quá tải hoặc khiến SV không bắt nhịp được. Điều quan trọng là, không phải lúc nào cũng máy móc áp dụng phương pháp tích hợp mà tùy đặc điểm từng học phần, cách thức và tiến trình DH, đặc điểm đối tượng và năng lực của GV để vận dụng thế nào cho hiệu quả. Ngoài ra, muốn các PPDH được triển khai hiệu quả, nhất thiết cơ sở vất chất, trang thiết bị phục vụ dạy học phải tương thích.

**2.2. Đổi mới đánh giá**

2.2.1. Các biện pháp và cách thức đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của SV được chúng tôi quan tâm trên cả ba phương diện: **kiến thức - kĩ năng - thái độ** dưới các hình thức:

*a. Động viên khuyến khích SV trong quá trình học tập*

Yếu tố quan trọng để thúc đẩy quá trình học tập của SV là sự quan tâm động viên khuyến khích thường xuyên của GV đối với động cơ học tập của họ. Bao gồm:

- Tạo hứng thú HT cho SV thông qua việc thừa nhận, cho điểm kịp thời và minh bạch.

- Có cơ chế khen chê cụ thể rõ ràng giúp SV tự tin; không phủ nhận hoặc chê bai quá đáng làm thui chột ý chí của SV.

- Trước và trong quá trình tổ chức DH, cần tạo điều kiện để SV có tâm thế học tập tốt nhất.

- Bằng sự gần gũi, nhiệt tâm, chân thành tạo không khí HT sôi nổi khi tổ chức, hướng dẫn, gợi mở SV tiếp cận tri thức và rèn luyện kĩ năng.

*b. Đánh giá ý thức thái độ động cơ học tập của SV*

- Đánh giá chuyên cần, ý thức thái độ HT chăm chỉ tự giác chủ động; quá trình tự học.

- Thái độ tiếp nhận tri thức (thông qua việc thể hiện năng lực nhận thức, phương pháp tái hiện kiến thức bằng ghi nhớ, liên tưởng xâu chuỗi thông tin).

- Thái độ và ý thức, trách nhiệm trong việc tham gia đóng góp ý kiến

- Có thể kết hợp tham khảo ý kiến của Chi hội, trưởng nhóm xem xét đánh giá tinh thần học tập, sự cầu thị của mỗi cá nhân SV.

*c. Đánh giá hoạt động học tập trên lớp*

Đánh giá hoạt động học tập của SV trên lớp bao gồm 7 vấn đề:

- Học tập chăm chỉ, nghiêm túc, đáp ứng tốt yêu cầu của GV;

- Mức độ tiếp nhận tri thức (thông qua hiểu biết và tái hiện kiến thức bằng ghi nhớ, liên tưởng và xâu chuỗi thông tin tri thức);

- Sự chú ý lắng nghe ghi chép tích cực, tham gia trả lời các câu hỏi;

- Khả năng phân tích để phát hiện xử lí giải quyết các tình huống vấn đề cũng như khả năng khái quát tổng hợp vấn đề;

- Năng lực trình bày (lập luận, diễn đạt, khả năng ứng xử, hùng biện…);

- Tích cực hăng hái trong hoạt động nhóm: biết thừa nhận, lắng nghe, biết đưa ra những nhận xét bình giá có sức thuyết phục với tinh thần hợp tác xây dựng;

- Năng lực tư duy phê phán, cách nhận xét bình giá hợp lí, chính xác, thỏa đáng.

*d. Đánh giá qua các bài kiểm tra bắt buộc/bài thi*

- Với mỗi học phần, thông qua đề cương chi tiết học phần, GV công khai quá trình kiểm tra đánh giá học phần: số lần, hình thức kiểm tra (tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp kết hợp thực hành), phương pháp đánh giá và tỉ trọng điểm…để SV nắm rõ.

- Sau mỗi đợt kiểm tra, GV cần có nhận xét đánh giá cụ thể cho từng lớp SV thông qua các ưu, nhược điểm chung của lớp. Qua đó, SV tiếp thu, rút kinh nghiệm để có kế hoạch phấn đấu tiếp theo: hoặc duy trì kết quả tốt, hoặc cố gắng phấn đấu vươn lên để đạt kết quả cao hơn.

- Số lần kiểm tra, thời gian kiểm tra ngoại trừ các bài KT bắt buộc đã được qui định rõ ở lịch trình dạy học, có thể vận dụng các hình thức đánh giá mềm dẻo linh hoạt, không gò bó theo một cách thức hay thời điểm nhất định nào. Miễn sao việc đánh giá vừa bảo đảm tính công bằng, chính xác vừa tạo sự tin cậy cho SV, tạo động lực thúc đẩy SV học tốt.

*\* Lưu ý:* Khi đánh giá kết quả học tập của SV qua các bài kiểm tra, thi GV đặc biệt chú ý khâu ra đề. Nên sử dụng các hình thức ra đề phù hợp, ưu tiên ra đề mở, đề phải bao quát nội dung chương trình *kể cả những nội dung SV tự đọc tự nghiên cứu ở nhà* theo hướng phân tích tổng hợp, phát huy vai trò tư duy, đáp ứng tiêu chí *học thế nào thi thế ấy* chứ không phải học gì thi nấy. (dẫn chứng)

**2.2.2. Hai nội dung trọng tâm đổi mới trong đánh giá**

* Đánh giá chuyên cần:
* Nghiên cứu thống nhất lập biểu mẫu cho từng lớp (tùy theo TKB).
* Gửi Bản đánh giá chuyên cần cho các lớp cùng với đề cương chi tiết HP, lịch trình

giảng dạy, tài liệu tham khảo…Phổ biến và hướng dẫn cách theo dõi chấm chuyên cần, yêu cầu lớp trưởng in ra cho mỗi nhóm 1 bản để theo dõi thường xuyên hàng tuần.

* Qui định chỗ ngồi cho các nhóm theo sơ đồ để tiện theo dõi. Lớp trưởng chịu trách

nhiệm trước GV về việc quản lí các trưởng nhóm thực hiện nhiệm vụ.

* Trong quá trình giảng dạy GV nhắc nhở các nhóm theo dõi cập nhật tình hình chuyên

cần, GV ghi chép ngẫu nhiên số SV của các nhóm, ghi vào nhật kí dạy học để đối chiếu khi kết thúc HP.

* Cuối học phần các nhóm tổng hợp, thông báo công khai số buổi vắng của các thành

viên. Nộp bảng đánh giá chuyên cần cùng với bài kiểm tra cuối học phần.

* GV kiểm tra, so sánh ngẫu nhiên Bản đánh giá của các nhóm với nhật kí dạy học từ

3->5 buổi mỗi nhóm để xem xét độ tin cậy. Công khai những ai vắng vượt số tiết qui định và chấm điểm chuyên cần cùng với điểm thực hành mà các nhóm đã chia trong đánh giá quá trình.

* Tổ chức cho SV nhận xét đánh giá kết quả thực hành trên lớp:
* Gửi phiếu nhận xét đánh giá đa được thiết kế cho các nhóm được nhận xét đánh giá.

Số phiếu tương ứng với số nhóm của lớp (trừ nhóm đánh giá).

- Hướng dẫn, yêu cầu, giải thích cách nhận xét đánh giá, trình tự tiến hành để có sự thống nhất giữa các nhóm trong lớp.

- Giao cho lớp phó HT chịu trách nhiệm tập hợp, tính điểm trung bình cộng và nhân số thành viên của từng nhóm, trả kết quả là gói điểm cho các nhóm tự chia nhau.

- Giảng viên đối chiếu phiếu nhận xét của các nhóm với quá trình theo dõi của bản thân qua Nhật kí dạy học và các trang thông tin ghi chép theo dõi quá trình thực hành của các nhóm để trao đổi và thống nhất công khai điểm số của các nhóm.

- Khen thưởng các nhóm nhận xét cho điểm chính xác công bằng, nhắc nhở nhóm đánh giá không khách quan, thiếu cơ sở khoa học. Tiếp nhận và giải quyết những ý kiến phản hồi (nếu có) theo tinh thần công khai, dân chủ.

**Kết quả đạt được:**

**Ưu điểm**

*\*Về thực tiễn:*

- Sinh viên tích cực, tự giác chủ động và có ý thức thi đua, tự quản tốt trong học tập. GV chỉ theo dõi các nhóm qua sơ đồ chỗ ngồi trên lớp.

- Hạn chế tối đa tình trạng SV cúp tiết, nhờ điểm danh hộ. (dc)

- GV không tốn thời gian điểm danh mà vẫn quản lí hiệu quả ý thức thái độ học tập, góp phần giáo dục rèn luyện nề nếp học tập cho SV(hình ảnh, số liệu minh họa).

- Tạo sự phấn khởi tin tưởng trong sinh viên khi được trực tiếp nhận xét đánh giá kết quả thực hành của nhau.

- Tăng cường khả năng chủ động, tự giác, tích cực trong hoạt động HT, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm cho sinh viên trong việc thể hiện quản điểm chính kiến, điều mà lâu nay SV ít quan tâm.

- Góp phần giúp người học hoàn thiện các kĩ năng cần thiết, đặc biệt là các kĩ năng mềm và tư duy phê phán phục vụ nhu cầu học tập, công việc.

- Đảm bảo tính minh bạch công khai trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

- Hiện thực hóa chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

*\* Về lí luận (hệ thống các văn bản):*

- Khái quát và nhấn mạnh các giá trị cốt lõi được áp dụng về PP dạy học tích hợp cho các học phần tương ứng.

- Đề xuất qui trình cách thức vận dụng các pp dạy học một cách linh hoạt hiệu quả.

- Xây dựng hoàn chỉnh 3 loại biểu mẫu đánh giá tương ứng cho 2 phương pháp đánh giá đã nêu. Đó là:

1/ Hai loại bảng theo dõi chuyên cần (8 và 15 tuần) dùng chung cho tất cả các nhóm, lớp.

2/ Phiếu nhận xét đánh giá kết quả thực hành nhóm (số phiếu tương ứng với số nhóm của từng lớp).

3/ Bảng tổng hợp kết quả đánh giá và điểm trung bình cộng của các nhóm (1 bản/ lớp).

**Hạn chế:** Cả GV và SV tốn thời gian công sức hơn. Vẫn có nhóm SV không tự giác dẫn đến việc đánh giá không đồng đều. Nếu dạy nhiều lớp, GV không chặt chẽ trong kiểm tra nhắc nhở SV sẽ đối phó, chấm điểm theo cảm tính và không khách quan. Vẫn tồn tại hiện tượng thiên lệch trong đánh giá (cao hoặc thấp hơn so với thực tế).

**Bài học:** Từ những ưu điểm và hạn chế nêu trên, một kinh nghiệm xuyên suốt được đặt ra là: GV phải tận tâm tận lực, đầu tư thời gian đáng kể cho việc tổ chức đánh giá. SV phải tự tin chủ động, đồng thời thực hiện nghiêm túc yêu cầu của GV, không ngừng nâng cao tư duy phê phán và thái độ nhất quán, công tâm khi tham gia đánh giá.

**KẾT LUẬN**

Chung qui lại, muốn quá trình chuyển đổi hình thức đào tạo diễn ra trôi chảy và đi đến thành công, tiến tới không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo tùy thuộc vào rất nhiều khâu. Trong đó cốt lõi là đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá, tạo một môi trường học tập thoải mái để *làm cho người học tự biến đổi về trí tuệ và làm phong phú thêm tri thức của mình* [2, tr 17] là điều mà bất cứ cơ sở đào tạo nào cũng cần thực hiện nghiêm túc, đồng bộ. Hoạt động GD và kiểm tra đánh giá nếu được thực hiện theo cơ chế linh hoạt, đa dạng hóa sẽ tạo động lực thúc đẩy quá trình đổi mới PPDH theo hướng tích cực. Ở chỗ, SV sẽ phấn khởi do được tiếp thu kiến thức đa dạng với nhiều hình thức, được GV trao cho quyền đánh giá và tin tưởng vào sự công khai minh bạch trong đánh giá của GV. Từ đó biết điều chỉnh, đổi mới cách học cho phù hợp.

Để thực hiện tốt những điều nêu trên đòi hỏi GV phải nhiệt tâm, chịu khó và hoàn toàn có điều kiện về mặt thời gian, biết khéo léo điều hành, linh hoạt trong tổ chức; thực sự chăm chút trong mỗi hoạt động, chu toàn trong từng công đoạn và quan tâm thực hiện tốt tất cả các khâu trong quá trình DH. Bằng không, sẽ mất nhiều thời gian mà hiệu quả thì khiêm tốn, thậm chí sa vào tình trạng thả nổi trong quản lí hay dễ dãi máy móc trong đánh giá kết quả học tập của SV, điều mà bất kì hình thức đổi mới nào chẳng bao giờ chọn làm tiêu chí.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ DG&ĐT (2008) Dự thảo chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2009-2020 [<http://edu.net/forums/t/62574.aspx>].

2. Lê Đức Ngọc (8/2004) *Dạy cách học một trong những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đại học*, Tạp chí Dạy và học ngày nay, tháng 8/2004.

3. Lê Đức Ngọc (2000), *Bàn về giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá và quản lí lớp học*, ĐHQG Hà Nội.

4. Lê Văn Hảo, (2010), *Sổ tay Phương pháp giảng dạy & đánh giá*, Trường ĐHNT.

5. Nhiều tác giả, (2003), *Giáo dục học đại học*, Nxb ĐHQGHN.